**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**BÀI : ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 1)**

**Tuần**: **18**  Ngày soạn: …/…/…

**Tiết**: **1**  Ngày dạy: …/…/…

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ**: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**- Trung thực**: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**2. Năng lực**:

***a. Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Tư duy và lập luận toán học.

- Biết đổi số đo độ dài, đo độ dài, cộng trừ số đo độ dài, ghép hình, xem lịch, xem giờ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- GV: Tranh ảnh cho bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương.

**2. Học Sinh:**

- SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 tờ lịch.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3-5’** | **1. Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp:** Trò chơi  **\* Hình thức: Cá nhân, cả lớp**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh Ai nhanh hơn  - GV phát cho mỗi HS 1 cây thước và 1 sợi dây đồng dài 20 cm.  - Y/c tìm cách nắn sợi dây đồng thành các đường gấp khúc theo yêu cầu:  + Đường gấp khúc tạo bởi 2 đoạn thẳng 14 cm và 6 cm;  + Đường gấp khúc tạo bởi 3 đoạn thẳng có độ dài là 7cm, 8cm, và 5 cm  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: *Ôn tập hình học và đo lường* | - 4 HS đại diện 4 tổ lên bảng chơi. (sau mỗi lượt mời 4 bạn khác) |
| **20-25’** | **2. Thực hành – luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  HS vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập.  **\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành  **\* Hình thức**: cá nhân, nhóm, lớp.  ***Bài 1***: **Số?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS dựa vào mối quan hệ đơn vị đo độ dài để tìm số thích hợp  - Sửa bài, khuyến khích HS giải thích tại sao làm được.   * GV nhận xét.   ***Bài 2***: **cm** hay **dm**?  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS dựa vào độ lớn của đơn vị đo để tìm đơn vị đo *cm* hay *dm*  - HS trình bày cách làm  - GV nhận xét  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS đọc tên điểm, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng  - HS trình bày  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - Lớp làm bài, 1 HS trình bày bảng phụ  *1 dm = 10 cm 10 cm = 1 dm*  *3 dm = 30 cm 40 cm = 4 dm*  -HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài theo nhóm đôi rồi chia sẻ với bạn.  *a) Một đốt ngón tay của em dài 1 cm.*  *b) Một gang tay của mẹ dài 2 dm.*  *c) Em của bạn Lan cao 10 dm.*  *d) Cây bút chì của em dài 10 cm.*  - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài theo nhóm đôi rồi chia sẻ trước lớp  + Các điểm: A; B, D; C  + Các đoạn thẳng: AB; AD; AC; BD; BC; DC  + Ba điểm B, D, C thẳng hàng.  -HS nhận xét |
| **3-5’** | **3. Củng cố - vận dụng**  -Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**BÀI : ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 2)**

**Tuần**: **18**  Ngày soạn: …/…/…

**Tiết**: **2**  Ngày dạy: …/…/…

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- **Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- **Trách nhiệm:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**:

***a. Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Giao tiếp toán học:

- Tư duy và lập luận toán học: Biết đổi số đo độ dài, đo độ dài, cộng trừ số đo độ dài, ghép hình, xem lịch, xem giờ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Tranh ảnh cho bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương.

**2. Học Sinh:**

- SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 tờ lịch.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’** | **1. Khởi động**  - Ổn định.  -Vào bài mới: **Ôn tập hình học và đo lường** | - HS hát |
| **20-25’** | **2. Thực hành – luyện tập**  **Bài 5**:  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - HDHS xem lịch, đọc viết thứ ngày tháng  - GV nhận xét  Mở rộng: Một số ngày cần ghi nhớ, đặc biệt nói về ngày 22/12  **Bài 6**: **Số?**  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HDHS quan sát các bức tranh, nói xem bức tranh vẽ gì.  Dựa vào bức tranh, xác định sự việc xảy ra vào ngày nào, buổi nào trong ngày đó.  - HS trình bày  - GV nhận xét.  - GD HS: tự hào, yêu quý các chú bộ đội.  ***\*Hoạt động thực tế***: Em hãy ghi nhận những ngày đáng nhớ của em và của những người thân trong gia đình em. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm việc nhóm đôi: xác định được đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.  - HS thực hành  - HS quan sát, nhận biết  - HS thảo luận và làm bài.  - HS trình bày cách làm  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện  - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài theo nhóm đôi rồi chia sẻ trước lớp (tờ lịch, đồng hồ, xe chạy, bạn nhỏ vùng cao, chú bộ đội.  - HS nhận xét  - HS ghi vào bảng |
| **3-5’** | **3. Củng cố - vận dụng**  -Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**BÀI : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (TIẾT 1)**

**Tuần**: **18**  Ngày soạn: …/…/…

**Tiết**: **3**  Ngày dạy: …/…/…

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- **Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- **Trách nhiệm:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**:

***a. Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Giao tiếp toán học:

- Tư duy và lập luận toán học: Biết Xem giờ, đặt giờ. Nhìn Biểu đồ tranh. Giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Mô hình đồng hồ 2 kim, hình cho bài khám phá.

**2. Học Sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập, mô hình đồng hồ 2 kim.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3-5’** | **1. Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh Đố Bạn  - GV đọc giờ cho HS quay kim đồng hồ (hoặc ngược lại).  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: *thực hành và trải nghiệm* | - HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi (hoặc HS thay phiên nhau điều khiển lớp). |
| **23-25’** | **2. Thực hành – luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  HS vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập.  **\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành  **\* Hình thức**: Cá nhân, cả lớp  **Bài tập 1**: Xoay kim đồng hồ theo giờ khởi hành của tàu.  - GV treo tranh và hỏi hình vẽ gì?  - GV giới thệu sơ lược: Tuyến buýt đường sông đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đi vào hoạt động từ tháng 11/2017. Tuyến buýt xuất phát từ bến Bạch Đằng (Quận 1) đi theo sông Sài Gòn, qua kênh Thanh Đa và ra lại sông Sài Gòn đến khu vực phường Linh Đông (thành phố Thủ Đức). Tuyến buýt đường sông số 1 có 3 tàu buýt, mỗi tàu 75 chỗ ngồi. Hiện có 5 bến được đưa vào hoạt động bao gồm: Bạch Đằng, Bình An, Thanh Đa, Hiệp Bình Chánh và Linh Đông.  - GV giúp HS xác (lịnh thời gian khởi hành của các chuyến tàu.  - YC HS Tìm hiểu bài  - GV Tổ chức cho HS HĐ nhóm đôi thay nhau xoay kim đồng hồ theo yên cầu, đọc giờ theo buổi.    **Bài 2**: *Đăng kí vé tàu*  - GV giới thiệu cho HS biết có 4 chuyến tàu, số lượng vé theo sĩ số lớp.  - GV chuẩn bị vé tàu, phát vé cho HS đăng kí.  **VÉ TÀU**  Họ tên hành khách:  Giờ khởi hành:  Số ghế:  - GV ghi nhận: Ưu tiên em nào - Họ, tên hành khách:.?.  - Lưu ý: Đăng kí trước được chọn chuyến và số ghế, em nào đăng kí sau phải chọn ghế hoặc chuyến khác nếu bị trùng vé  - - GV cho HS thu thập, phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn  • Đặt vào khung: …/HS.  - Tổ chức cho HS hoạt động theo tổ.  - HD Các em phân việc: một bạn phỏng vấn, các bạn còn lại ghi chép và đặt khối lập phương vào bảng riêng của mình (SGK).  - Yêu cầu HS thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn.  Dựa vào biểu đồ tranh, trả lời các câu hỏi.  *Chuyến tàu mấy giờ đông khách nhất?*  *Chuyến tàu mấy giờ vắng khách nhất?*  *Chuyến tàu đông khách nhiều hơn chuyến vắng bao nhiêu khách?*   * Gọi nhóm trình bày   Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày về kết quả làm việc của tổ, trả lời các câu hỏi trong bài (có thao tác trên bảng lớp để minh hoạ).  GV giáo dục HS về phép lịch sự khi đi trên các phương tiện giao thông công cộng.  Ví dụ: không ồn ào, xếp hàng (nếu cần), ngồi đúng số ghế | - HS quan sát hình ảnh, nói bức hình vẽ (tuyến buýt đường thuỷ số 1, tàu, bảng giờ khởi hành).  - HS lắng nghe, quan sát.  - Tìm hiểu bài.  - HS (nhóm đôi) thay nhau xoay kim đồng hồ theo yên cầu, đọc giờ theo buổi.  - Học sinh lắng nghe, quan sát,.  - HS xếp hàng đăng kí vé.  - HS thực hiện:  *Phân loại: Chuyến tàu mà em đãng kí.*  • Thu thập: Phỏng vấn các bạn để biết bạn đãng kí chuyến tàu nào trong 4 chuyến tàu*:*  *8 giờ, 10 giờ, 13 giờ, 15 giờ.*  • Kiểm đếm: HS đếm số bạn đi trên từng chuyến tàu và ghi chép.  *Có .?. bạn đi chuyến tàu 8 giờ.*  *Có.?. bạn đi chuyến tàn 10 giờ.*  *Có .?. bạn đi chuyến tàu 13 giờ.*  *Có .?. bạn đi chuyến tàu 15 giờ.*   * HS thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn.   - HS lắng nghe và thực hiện theo tổ  - Các nhóm trả lời câu hỏi  - Các nhóm lẩn lượt trình bày sản phẩm của tổ mình.  - HS lắng nghe  - Học sinh quan sát, làm theo. |
| **3-5’** | **3. Củng cố - vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* trò chơi.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: *Gọi thuyền*  Chuẩn bị một số đồng hồ ghi sẵn giờ phút, gọi tên thuyền nào thì bạn đó nói giờ ở đồng hồ đó….  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS chơi trò chơi  - HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**BÀI : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (TIẾT 2)**

**Tuần**: **18**  Ngày soạn: …/…/…

**Tiết**: **4**  Ngày dạy: …/…/…

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- **Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- **Trách nhiệm:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**:

***a. Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết.

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Giao tiếp toán học;

- Tư duy và lập luận toán học: Biết Xem giờ, đặt giờ. Nhìn Biểu đồ tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- SGK, máy tính, máy chiếu (nếu có); mô hình đồng hồ 2 kim, tranh ảnh 1 số cảnh đẹp của địa phương, đất nước.

**2. Học Sinh:**

- SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) mô hình đồng hồ 2 kim.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động học** | **Hoạt động dạy** |
| **3-5’** | **1. Khởi động:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh: Đố Bạn ( nhóm đôi) ***( 3 phút )***  Học sinh tự Hỏi đáp về giờ theo nhóm đôi.  Gv gọi 2-3 nhóm lên bảng thực hành. Nhóm còn lại quan sát, nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: ***thực hành và trải nghiệm*** | Hs thực hiện.  Quan sát, nhận xét |
| **10-15’** | **2. Thực hành – luyện tập**  Bài tập 3: Chúng em đi tàu  - GV treo 4 đồng hồ lên bảng lớp,  - GV ghi số lên mặt bàn để biểu thị số ghế.  - - GV (hoặc một HS làm quản tro) điều khiển.  Ví dụ: Hành khách đi chuyến tàu lúc 8 giờ cầm vé trên tay để tiện việc kiểm soát.  Thực hiện tương tự với các nhóm còn lại.  **GD: khi đi chơi bằng tàu thuyền trên sông các em chú ý điều gì?** | - HS đọc YC bt 3  -HS đọc các giờ khởi hành.  -HS xếp hàng theo các chuyến tàu.  - Các em đi tàu 8 giờ vào ngồi đứng số ghế được gh tiên vé. Cả lớp hát bài Em đi chơi thuyền. Hát xong, đến bến, các em lên bờ.  - Hs trả lời. |
| **8-10’** | **3. Khám phá**  **\* Hình thức**: Cá nhân, cả lớp  - GV cho HS xem hình để xác định toà nhà cao nhất. Rồi điền vào chỗ chấm:  Em dùng từ ***có thể, chắc chắn, không thể*** điền vào chỗ chấm  Toà nhà này….là toà nhà cao nhất Việt Nam.  Lưu ý: Đây là bài tập mở, HS có thể chọn từ tuỳ ý và có lời giải thích phù hợp là được.  GV có thể giới thiệu: Toà nhà Landmark 81 cao 81 tầng (với 3 tầng hầm), ở Tân Cảng, quận Bình Thạnh, ven sông Sài Gòn được khởi công ngày 26/07/2014. Toà nhà được khai trương và đưa vào sử dụng ngày 26/07/2018.  Giáo viên cho hs quan sát bản đồ trang 130 tìm tỉnh em sinh sống, một số tỉnh thành phố và giới thiệu về một vài cảnh đẹp của địa phương đó.  **Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, tình yêu quê hương đất nước.** | - HS quan sát tranh  - HS dùng từ có thể, chắc chắn, không thể điền vào chỗ chấm rồi nói.   * HS lắng nghe   Hs quan sát tìm và lắng nghe. |
| **3-5’** | **4. Củng cố - vận dụng**  - Em tập làm phóng viên.  - Em hãy phỏng vấn người thân(bạn bè) rồi hoàn thành biểu đồ.  Báo cáo kết quả  - GV nhận xét quá trình thực hiện trên lớp.  - HS về nhà tiếp tục phỏng vấn người thân hoàn thành biểu đồ.  - Nhận xét bài học tiết học, xem lại bài chuẩn bị kiểm tra. | - HS thực hiện.  - Báo cáo kết quả |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |